

Hướng dẫn giải bài tập 1, 2, 3, 4 SGK Toán lớp 4 trang 179, 180 - Luyện tập chung (tiếp) bao gồm lời giải chi tiết các bài tập, luyện tập cách nhân với số có ba chữ số, giúp các em học sinh chuẩn bị tốt nhất cho các bài thi giữa và cuối học kì 2 lớp 4.

**Giải Toán lớp 4 trang 179 bài 1 SGK**

Mỗi bài tập dưới đây có kèm theo một số câu trả lời A, B, C, D (là đáp số, kết quả tính, ...).  
 Hãy khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Giá trị của chữ số 3 trong số 683 941 là:

- A. 3
- B. 300.
- C. 3000
- D. 30000

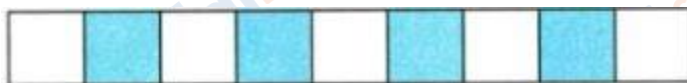
b) Trong phép nhân:

$$\begin{array}{r}
 \times 2346 \\
 \times 35 \\
 \hline
 11730 \\
 \dots\dots\dots \\
 \hline
 82110
 \end{array}$$

Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

- A. 7028
- B. 7038
- C. 6928
- D. 6938

c) Phân số nào chỉ phần đã tô màu của hình dưới đây?



- A.  $\frac{4}{5}$
- B.  $\frac{5}{9}$
- C.  $\frac{5}{4}$
- D.  $\frac{4}{9}$

d) Số thích hợp để viết vào ô trống của  $\frac{\square}{9} = \frac{4}{36}$  là:

- A. 1
- B. 4
- C. 9
- D. 36

e) Nếu một quả táo cân nặng 50g thì cần có bao nhiêu quả táo như thế để cân được 4kg?

- A. 80
- B. 50
- C. 40
- D. 20

**Đáp án:**

a) Chữ số 3 trong số 683 941 thuộc hàng nghìn nên giá trị của chữ số 3 trong số 683 941 là 3000.

Khoanh vào C

b) Số để điền vào chỗ chấm chính là tích riêng thứ hai trong phép nhân đã cho.

Ta có:  $2346 \times 3 = 7038$ .

Vậy tích riêng thứ hai trong phép chia đã cho là 7038.

Khoanh vào B

c) Phân số chỉ phần đã tô màu của hình vẽ là  $\frac{4}{9}$

Khoanh vào D;

d)

$$i. \frac{4}{36} = \frac{4 : 4}{36 : 4} = \frac{1}{9}$$

Ta có: . . . . .

Số thích hợp để viết vào ô trống là 1.

Khoanh vào A

e)

Đổi 4kg = 4000g.

Để cân được 4kg thì cần có số quả táo là:

$$4000 : 50 = 80 \text{ (quả)}$$

Khoanh vào A

Giải Toán lớp 4 trang 180 SGK bài 2

Tính

a)  $2 - \frac{1}{4}$ ;

b)  $\frac{5}{8} + \frac{3}{8} \times \frac{4}{9}$

**Phương pháp giải**

Biểu thức có phép cộng và phép nhân thì ta thực hiện tính phép nhân trước, thực hiện tính phép cộng sau.

**Đáp án:**

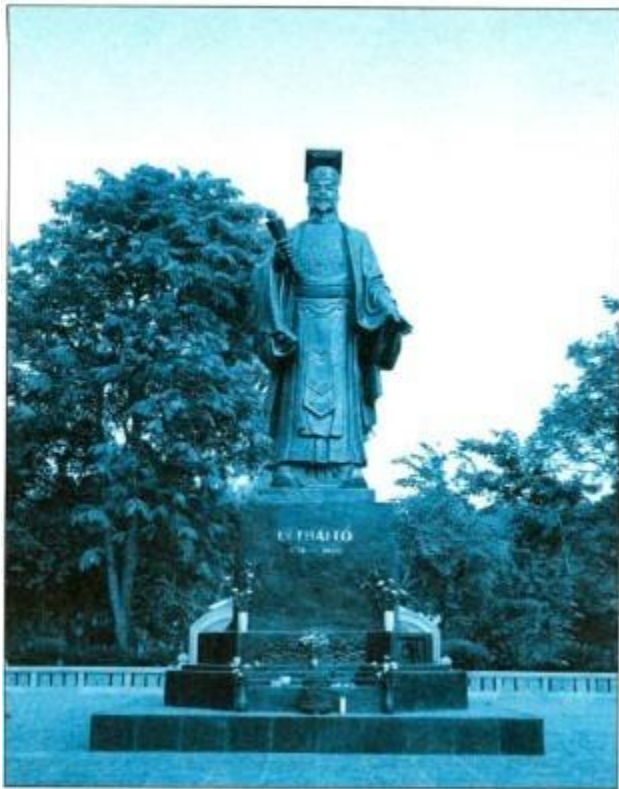
Các em tính như sau:

$$a) 2 - \frac{1}{4} = \frac{8}{4} - \frac{1}{4} = \frac{7}{4};$$

$$b) \frac{5}{8} + \frac{3}{8} \times \frac{4}{9} = \frac{5}{8} + \frac{12}{72} = \frac{45}{72} + \frac{12}{72} = \frac{57}{72} = \frac{19}{24}.$$

**Giải bài tập Toán lớp 4 bài 3 SGK trang 180**

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Tượng đài vua Lý Thái Tổ ở Hà Nội cao 1010 cm, hay ... m ... cm

b) Năm 2010 cả nước ta kỷ niệm: Một nghìn năm Thăng Long Hà Nội. Như vậy thủ đô Hà Nội được thành lập năm ... thuộc thế kỉ ...

**Phương pháp giải:**

+) Sử dụng cách đổi: 1m = 100cm;

+) Áp dụng cách xác định thế kỉ:

- Từ năm 1 đến năm 100 là thế kỉ một (thế kỉ I).

- Từ năm 101 đến năm 200 là thế kỉ hai (thế kỉ II).
- Từ năm 201 đến năm 300 là thế kỉ ba (thế kỉ III).
- ...
- Từ năm 1901 đến năm 2000 là thế kỉ hai mươi (thế kỉ XX).
- Từ năm 2001 đến năm 2100 là thế kỉ hai mươi mốt (thế kỉ XXI).

**Đáp án:**

- a) Tượng đài vua Lý Thái Tổ ở Hà Nội cao 1010 cm, hay 10m 10cm
- b) Năm 2010 cả nước ta kỉ niệm "Một nghìn năm Thăng Long Hà Nội". Như vậy thủ đô Hà Nội được thành lập năm 1010 thuộc thế kỷ XI

**Giải Toán SGK lớp 4 trang 180 bài 4**

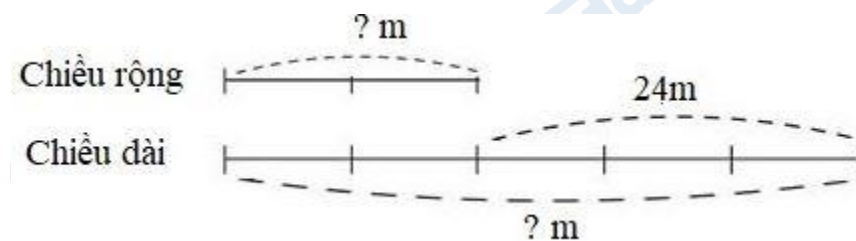
Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 24m và chiều rộng bằng chiều dài.

- a) Tính chiều dài, chiều rộng của mảnh vườn
- b) Tính diện tích của mảnh vườn.

**Phương pháp giải**

- Tìm chiều dài, chiều rộng theo bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.
- Diện tích = chiều dài x chiều rộng.

**Đáp án:**



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 2 = 3 \text{ (phần)}$$

Chiều dài mảnh vườn là:

$$24 : 3 \times 5 = 40 \text{ (m)}$$

Chiều rộng mảnh vườn là:

$$40 - 24 = 16 \text{ (m)}$$

Diện tích của mảnh vườn là:

$$40 \times 16 = 640 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: a) 40m; 16m

b) 640 m<sup>2</sup>